

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ 5: NHỮNG CON VẬT ĐÁNG YÊU
(Thời gian thực hiện 4 tuần từ ngày 22/12/2025 - 16/01/2026)

TT	Mục tiêu	Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Đ/C
1. Lĩnh vực phát triển thể chất				
* Phát triển vận động				
1	- Trẻ có khả năng thực hiện được động tác trong bài thể dục: hít thở, tay, lưng/bụng và chân.	- Hô hấp: Thổi nơ - Tay: 1 tay đưa về trước 1 tay đưa về phía sau - Lườn: Nghiêng người sang 2 bên - Chân: Co duỗi từng chân.	- Hoạt động chơi - tập có chủ định. - Hô hấp: Thổi nơ - Tay: 1 tay đưa về trước 1 tay đưa về phía sau - Lườn: Nghiêng người sang 2 bên - Chân: Co duỗi từng chân. *HDC: * TCVĐ: Con muỗi, kéo cưa lừa sẻ, chim bay, Con thỏ...	
2	- Trẻ có khả năng giữ được thăng bằng trong vận động đứng co một chân	- Đứng co một chân	- Hoạt động chơi - tập có chủ định. - VĐ: Đứng co một chân - TCVĐ: Trời nắng trời mưa	
3	- Trẻ thể hiện phối hợp vận động tay, mắt trong vận động tung bắt bóng cùng cô	- Tung bắt bóng cùng cô	- Hoạt động chơi - tập có chủ định - VĐ: Đứng co một chân - TCVĐ: Con bọ dừa	
4	- Trẻ có thể phối hợp tay, chân, cơ thể trong vận động trườn qua vật cản	- Trườn qua vật cản	- Hoạt động chơi - tập có chủ định - VĐ: Trườn qua vật cản *HDC - TCVĐ: Dung dăng dung dẻ	
5	- Trẻ có khả năng thể hiện được sức mạnh của cơ bắp	- Nhún bật về phía trước – bò thẳng hướng theo đường	- Hoạt động chơi - tập có chủ định - VĐ: Nhún bật về phía	

	trong vận động nhún bật về trước - Trẻ có thể phối hợp tay chân cơ thể	hẹp	trước – bò thẳng hướng theo đường hẹp	
6	- Trẻ vận động cổ tay, bàn tay, ngón tay - thực hiện "múa khéo"	+ Xâu vòng con vật + Chắp ghép hình + Chồng, xếp 6-8 khối	* Hoạt động chơi. - TCM: + TCVD: Các chú chim sẻ + TCVD: Những chú gà con + TCVD: Con bộ dừa + TCHT: Con gì kêu như thế nào + TCVD: Úm ba na cái gì + Xâu vòng con vật + Hai tay cài, cời cúc - TCTV: Con cá vàng bơi nhẹ nhàng	
7	Trẻ phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay-mắt trong các hoạt động: Nhào nặn, nặn đôi đũa, xâu vòng tay, chuỗi đeo cổ	+ Hai tay cài, cời cúc		
* Dinh dưỡng và sức khỏe				
9	- Trẻ có thể ngủ một giấc một giấc buổi trưa	- Luyện thói quen của một giấc ngủ trưa	* Hoạt động ngủ - Tổ chức cho trẻ ngủ trưa tại lớp - Trẻ cùng cô chuẩn bị chỗ ngủ - Trẻ nghe nhạc dân tộc Cổng nhẹ nhàng đu đưa trẻ dễ vào giấc	
11	- Trẻ có thể làm được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn (lấy nước uống, đi vệ sinh...)	+ Chuẩn bị chỗ ngủ. + Lau mặt, lau miệng, uống nước sau khi ăn	* Hoạt động lao động , vệ sinh: - Tập cho trẻ thói quen tự xúc cơm, ăn không làm rơi vãi cơm - Uống nước không làm đổ nước uống xong cất cốc vào nơi quy định - Lau miệng uống nước, xúc miệng bằng nước muối sau khi ăn xong. - Rèn cho trẻ đi vệ sinh đúng nơi quy định - TCTV: Ăn chín uống sôi * Hoạt động ngủ.	

			- Biết cùng cô chuẩn bị chỗ ngủ.	
2. Lĩnh vực phát triển nhận thức				
15	- Trẻ có thể sờ nắn, nhìn, nghe, nếm... để nhận biết đặc điểm nổi bật của đối tượng.	- Tìm đồ vật vừa mới cất giấu - Nghe và nhận biết âm thanh của một số đồ vật: Xắc xô, trống, loa, ti vi, điện thoại. Tiếng kêu của một số con vật quen thuộc: Con chó, mèo, gà vịt, cá tôm...	* Hoạt động chơi tập có chủ định + Nhận biết Con gà, con vịt + Nhận biết Con chó, con mèo + Nhận biết Con cá, con cua + Nhận biết Con voi, con khỉ	
19	- Trẻ có thể nói được tên và một vài đặc điểm nổi bật của các con vật	- Tên và một vài đặc điểm nổi bật của con vật, quen thuộc	*Hoạt động chơi tập có chủ định: - Trẻ kên và một vài đặc điểm nổi bật của con vật, quen thuộc ở địa phương : như con chó, mèo, gà, vịt về tiếng kêu , thức ăn môi trường sống của các con vật - Trẻ nói được tên con vật đó nuôi ở đâu và ăn thức ăn gì? - Con vật đó chế biến món gì có món đặc sản dân tộc Cống	
20	- Trẻ có thể chỉ/nói tên hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi màu đỏ/ vàng / xanh theo yêu cầu	- Nhận biết màu đỏ, Vàng. Xanh	`Hoạt động chơi - tập - Nặn co giun - Xếp chuồng lợn - Xếp ao cá. - Xếp hàng rào * Hoạt động chơi. - TCTV: Màu vàng, màu đỏ, màu xanh...	
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ				

24	- Trẻ có thể hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản: Trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật	- Nghe các truyện ngắn - Lắng nghe khi người lớn đọc sách - Kể lại đoạn truyện được nghe nhiều lần, có sự gợi ý từ cô giáo - Xem tranh và gọi tên các nhân vật, sự vật, hành động gần gũi trong tranh	*Hoạt động chơi - tập - Truyện cô vệt tốt bụng * Hoạt động giao lưu cảm xúc: - Trò chuyện với trẻ về một số con vật nuôi trong gia đình - Trẻ kể tên con vật mà trẻ biết - Xem vi reo tranh ảnh con vật gần gũi xem tranh đến đâu kể tên đến đó	
25	- Trẻ có thể phát âm rõ tiếng.	- Phát âm các âm khác nhau	-Chơi tập có chủ định: - Thơ : Con trâu, con voi, con cá vàng - TCTV: Con cá vàng bơi là con cá vàng bơi - Trò chuyện giờ đón, trả trẻ - Đồng dao: Xâu chỉ, cái bóng là cái bóng bang	
26	- Trẻ có thể đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao với sự giúp đỡ của cô giáo.	- Đọc các đoạn thơ, bài thơ đồng dao, ca dao.	* Chơi - tập có chủ định - Thơ: Con Trâu - Thơ: con cá vàng - Thơ: Con voi - TCTV: Dậy đi cày ruộng - No bụng ngủ ngon - Đồng dao: Con mèo mà trèo cây cau	
27	- Trẻ có thể nói được câu đơn, câu có 5 - 7 tiếng, có các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm quen thuộc.	- Thể hiện nhu cầu mong muốn và hiểu biết bằng 1 - 2 câu đơn giản và câu dài.	* Hoạt động chơi tập có chủ định - Thơ: Con trâu, con cá vàng, con voi - Mua mắm mua muối giỗ cha chú mèo. - mẹ ơi, đi chợ mua tôi đồng riềng... - TCTV: Con gà con vệt Nuôi trong gia đình; Con cá sống dưới nước; Con voi, sống trong rừng.	

28	- Trẻ có khả năng sử dụng lời nói vào các mục đích khác nhau -Bày tỏ nhu cầu bản thân - Hỏi về các vấn đề quan tâm như: Con gì đây, cái gì đây	- Sử dụng các đồ vật con vật đặc điểm hành động quen thuộc trong giao tiếp - Hỏi các vấn đề quan tâm ? Con gì đây, cái gì đây?	* Hoạt động giao lưu cảm xúc -Trò chuyện với trẻ giờ đón trả trẻ -Trò chuyện với trẻ về con vật nuôi đây là con gì? Con đó ăn thức ăn gì? Nó kêu như thế nào? Nó ăn thức ăn gì? Nó đẻ ra quả gì quả đó có ăn được không quả đó chế biến được món gì? -Xem vi reo con vật nuôi trong gia đình, một số con vật trong rừng	
4. Lĩnh vực phát triển tình cảm kỹ năng xã hội và thẩm mỹ				
35	- Trẻ có thể biết biểu lộ sự thân thiện với một số con vật quen thuộc/ gần gũi; bắt chước tiếng kêu, gọi.	- Quan tâm đến các vật nuôi gần gũi, gọi tên, bắt chước tiếng kêu: Con mèo, còn gà, con chó...	- Quan sát tranh ảnh - Xem vi deo trò chuyện với trẻ về một số con vật cho trẻ bắt chước tiếng kêu, vận động của một số con vật... -Trẻ bắt chước tiếng kêu con vật -Con mèo kêu meo meo, con gà trống gáy ò ó o o con chó sủa gâu gâu gâu.. - TCTV: Sợ hãi, hét to - Hoạt động chơi: xếp hình con vật .	
37	- Trẻ biết thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (trò chơi bế em, khuấy bột cho em bé) - Trẻ có thể chơi thân thiện cạnh trẻ khác.	– Tập sử dụng đồ dùng, đồ chơi. Thể hiện một số hành vi qua việc chơi thao tác vai (bế em, cho em ăn...) – Chơi thân thiện với bạn: Chơi cạnh bạn, không tranh giành đồ chơi với bạn.	* Hoạt động giao lưu cảm xúc - Trò chuyện với trẻ, nhắc nhở trẻ chia sẻ đồ chơi với bạn, không tranh giành đồ chơi, không cấu bạn. * Hoạt động chơi: Chơi ở các khu vực chơi. + Trò chơi: Bán hàng, Bác sĩ; Chơi với đồ chơi ở các góc	

			- Góc HĐVDV: xâu vòng con vật, xếp hình. Chồng khối - Góc vận động: Chơi với bóng, vòng, chai, lọ, kéo ô tô - TCTV: Cháu mời bác mua hàng đi ạ	
39	- Trẻ có thể thực hiện một số yêu cầu của người lớn.	– Thực hiện yêu cầu đơn giản của giáo viên. – Thực hiện một số quy định đơn giản trong sinh hoạt ở nhóm, lớp: Xếp hàng chờ đến lượt, để đồ chơi vào nơi qui định, ăn xong cất bát vào rổ, bỏ rác vào thùng rác.	*Hoạt động chơi: -Đề đồ dùng đồ chơi đúng nơi quy định khi chơi xong cất đúng nơi quy định - Cất bát vào rổ khi ăn xong - Đi vệ sinh đúng nơi quy định khi đi mua hàng phải biết xếp hàng chờ đến lượt - Khi uống sữa ăn bánh kẹo xong biết bỏ rác vào thùng rác - Lấy, cất đồ chơi - Bỏ rác vào thùng - Trò chơi bế em, khuấy bột cho em bé, nghe điện thoại...	
40	- Trẻ biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát/ bản nhạc quen thuộc	– Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau; - Nghe, những bài hát ru... - Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc.	- Hoạt động chơi - tập có chủ định: - Hát: Một con vịt + Nghe hát: Cá vàng bơi; Chim mẹ, chim con + Trò chơi: thi ai nhanh, + VĐTN: Một con vịt -Hoạt động ngủ: -Nghe nhạc hát ru dân tộc Cống	

41	- Thích tô màu, vẽ, nặn, xé, xếp hình, xem tranh (cầm bút di màu, vẽ nguệch ngoạc).	- Nặn, lăn dọc, bóp đất, nhào đất, - Xếp hình từ khối gỗ	- Hoạt động chơi tập có chủ định - Hoạt động với đồ vật: -Di màu con vật, vẽ theo ý thích - Xếp chuông lợn - Xếp bể cá - Nặn: Nặn con giun - Hoạt động chơi: Di màu con vật, xem tranh	
----	--	---	---	--

BAN GIÁM HIỆU KÝ DUYỆT

NGƯỜI LẬP

Lê Thị Loan

Nguyễn Hồng Vân